

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC DANAPHA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 186/BC-DAN

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO
Thường niên năm 2021

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán quốc gia Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Dược Danapha
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400102091
- Vốn điều lệ: 211.410.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, Phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại : 0236.3757676
- Số fax: 0236.3760127
- Website : www.danapha.com
- Mã cổ phiếu : DAN
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

- Công Ty Cổ Phần Dược Danapha tiền thân là Xưởng Dược Trung Trung Bộ được thành lập năm 1965. Do hoàn cảnh lịch sử, Công Ty trải qua nhiều lần tách nhập vào các năm 1976, 1982, 1992, 1997.
- Năm 1997, Công Ty chính thức đổi tên thành Xí Nghiệp Dược phẩm TW 5 - Đà Nẵng và trở thành thành viên của Tổng Công Ty Dược Việt Nam
- Tháng 11/2005, Danapha được Cục Quản lý Dược Bộ Y Tế công nhận đạt GMP - WHO. Tháng 7/2006, được sự đồng ý của Bộ Y Tế và Tổng Công Ty Dược Việt Nam, Xí Nghiệp Dược phẩm TW 5 - Đà Nẵng tiến hành Cổ phần hóa trở thành Công Ty Cổ phần Dược Danapha, chính thức hoạt động từ ngày 01/01/2007
- Các sự kiện khác:

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business lines and locations of the business:



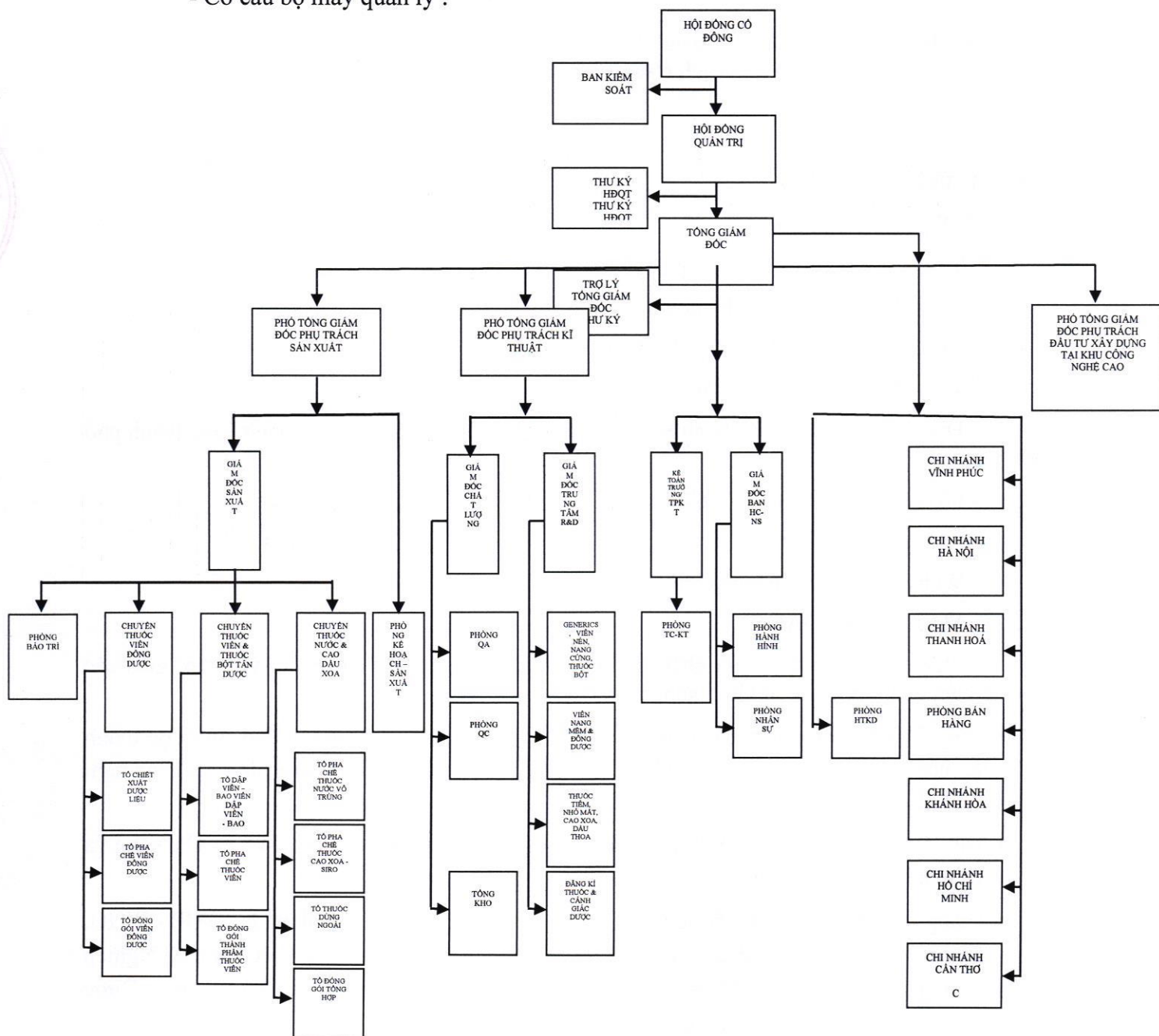
- Ngành nghề kinh doanh/*Business lines*: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất : Sản xuất và phân phối thuốc

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất : Toàn quốc (chủ yếu các địa bàn thuộc vùng Đông Nam Bộ) và xuất khẩu thị trường Bulgari

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp) : Công ty hoạt động theo mô hình được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 137 Luật doanh nghiệp.

- Cơ cấu bộ máy quản lý :



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết):

+ Công ty Cổ phần Dược Danapha-Nanosome

Địa chỉ : 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính : sản xuất và kinh doanh thuốc

Tỷ lệ sở hữu : 49%

4. Định hướng phát triển/Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty : Đưa Danapha trở thành thương hiệu dược phẩm trong khu vực Đông Nam Á

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn : Là một trong top 10 nhà sản xuất dược phẩm uy tín tại Việt Nam

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty : Nỗ lực cống hiến vì sức khỏe cộng đồng với những giá trị nhân văn cao đẹp

5. Các rủi ro/Risks: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...: Dịch bệnh Covid-19 kéo dài có thể ảnh hưởng đến khả năng phân phối cũng như doanh thu của Doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ Operations in the Year

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Doanh thu thuần năm 2021 của Công ty đạt 452,4 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 71,5 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 15,8% doanh thu. Năm 2021, do ảnh hưởng kéo dài của dịch Covid-19 đã làm doanh thu giảm đáng kể nên Công ty đã chú trọng việc tiết giảm chi phí đầu vào của nguyên liệu, chi phí quảng cáo, tiếp thị và chi phí quản lý doanh nghiệp. Điều này đã làm cho chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm. Với việc thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ trong năm đã giúp cho Công ty có đủ nguồn lực thanh toán cho nhà cung cấp và khoản vay khi đến hạn. Do đó, Công ty đã làm giảm chi phí tài chính so với cùng kỳ năm trước.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề

So với năm 2020, doanh thu thuần năm 2021 tăng 15,8%. Lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 83,3% so với năm 2020, đạt 108,3% kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2021. Kết quả thực hiện năm 2021 tăng cao một phần do doanh thu xuất khẩu tăng vượt trội gấp 2,5 lần so với năm 2020. Ngoài ra, Công ty luôn chú trọng việc tiết giảm chi phí đầu vào của nguyên liệu, chi phí quảng cáo, tiếp thị và chi phí quản lý doanh nghiệp một cách phù hợp trong giai đoạn ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Với việc thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ trong năm đã giúp cho Công ty có đủ nguồn lực thanh toán cho nhà cung cấp và khoản vay khi đến hạn. Do đó, Công ty đã làm giảm chi phí tài chính so với năm 2020.

2. Tổ chức và nhân Sự:

- Danh sách Ban điều hành : (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác

STT	Họ & Tên	Bộ phận	Tổng số lượng cổ phiếu	% CP năm giữ
-----	----------	---------	------------------------	--------------

1.	Nguyễn Quốc Thắng	CTHDQT	10.266.344	48.56%
2.	Lê Thăng Bình	Tổng Giám Đốc	2.903.000	13.73%
3.	Phạm Hương Giang	TVHDQT	366.000	1.73%
4.	Phạm Khắc Hà	TVHDQT	79.000	0.37%
5.	Mai Đăng Đầu	Phó Tổng Giám đốc	55.000	0.26%
6.	Nguyễn Kim Phúc	Phó Tổng Giám đốc	84.615	0.40%
7.	Dương Chí Toàn	Phó Tổng Giám đốc	25.000	0.12%
8.	Đỗ Minh Hiếu	Giám đốc HCNS	8.000	0.04%
9.	Trương Thị Diệu Huyền	Kế toán trưởng	6.000	0.03%
10.	Nguyễn Thị Hoài Kim	GD Chất lượng	19.537	0.09%
11.	Phan Hiền Lương	Phó Phòng QC	19.453	0.09%
12.	Đỗ Văn Hòa	PGĐ Nhân sự	6.000	0.03%
13.	Nguyễn Thanh Sương	PGĐ Trung tâm RD	2.000	0.01%
14.	Nguyễn Văn Anh	Phó Chi nhánh Hà Nội	3.000	0.01%
15.	Đặng Hoàng Anh	Phó Phòng Bán Hàng	6.967	0.03%
16.	Bùi Thị Hạnh	Phó Phòng Hành chính	2.000	0.01%
17.	Lê Thanh Túy	Phó Phòng Hành chính	7.360	0.03%
18.	Nguyễn Thị Trà Vy	Phó Phòng HTKD	3.000	0.01%
19.	Nguyễn Hoài Anh	Phó Phòng KHSX	3.000	0.01%
20.	Lê Văn Vũ	Phó Phòng QC	3.000	0.01%
21.	Huỳnh Lâm Châu Duyên	Trợ lý TGD	3.000	0.01%
22.	Nguyễn Hoàng Giang	Trưởng BKS	5.000	0.02%
23.	Nguyễn Văn Thảo	Trưởng Chi nhánh Cần Thơ	7.333	0.03%
24.	Nguyễn Văn Phước	Trưởng Chi nhánh Hà Nội	6.000	0.03%
25.	Lâm Quang Tuấn	Trưởng Chi nhánh HCM	5.754	0.03%
26.	Đồng Minh Quân	Trưởng Chi nhánh Khánh Hòa	6.000	0.03%
27.	Khuru Văn Bảy	Trưởng Chi nhánh Vĩnh Phúc	7.507	0.04%
28.	Lê Như Kế	Trưởng Phòng Bán Hàng	6.000	0.03%
29.	Đồng Nhật Thành	Trưởng Phòng Bảo trì	6.707	0.03%
30.	Võ Văn Nam	Trưởng Phòng HTKD	6.000	0.03%
31.	Lê Thị Thùy	Trưởng Phòng KHSX	6.000	0.03%
32.	Hoàng Thị Luyến	Trưởng Phòng QC	12.620	0.06%
33.	Nguyễn Thị Ái Nhi	Trưởng Tổng kho	3.000	0.01%

- Những thay đổi trong ban điều hành : (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm) : không có thay đổi

Stt No.	Họ tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.				
2.				

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động :

+ Số lượng CBNC tính đến thời điểm 31/12/2021 là: 391 CBNV

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn : Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực

hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)

* Đầu tư vào dự án: Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao.

Sau khi xem xét các yếu tố liên quan đến tính khả thi của dự án cũng như việc phải di dời toàn bộ nhà máy tại 253 Dũng Sĩ Thanh Khê theo quyết định của UBND thành phố Đà Nẵng, ĐHĐCĐ công ty đã thông qua 02 Nghị quyết: Nghị quyết số 109/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/12/2021 về việc điều chỉnh một số nội dung của Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD công nghệ cao (Giai đoạn 1) và Nghị quyết số 110/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/12/2021 về việc thông qua chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao Giai đoạn 2. Theo đó dự án sẽ thực hiện 01 giai đoạn (thay cho 03 giai đoạn như trước đây) và chia làm 02 phân kỳ đầu tư. Tổng mức đầu tư cho dự án gần 740 tỷ đồng được thực hiện trên khu đất rộng 03 ha tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng. Phân kỳ đầu tư 1 sẽ đầu tư Nhà máy sản xuất thuốc viên OSD công nghệ cao với công suất 1,5 tỷ viên/ 1 năm, nhà máy này hiện sắp xong phần thô, đang chuẩn bị các bước để thực hiện các gói thầu tiếp theo để cố gắng đưa nhà máy vào hoạt động vào tháng 12/2022 theo như kế hoạch. Phân kỳ 2 của dự án sẽ đầu tư: 01 Nhà máy sản xuất các loại thuốc: thuốc tiêm, thuốc nước, siro, cao dầu xoa, thuốc dùng ngoài và 01 Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao kết hợp với nhà văn phòng. Phân kỳ 2 cũng đang được khẩn trương triển khai theo kế hoạch đã đề ra, dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2023.

b) Các công ty con, công ty liên kết : (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)

- Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Dược Danapha-Nanosome
Công ty hiện đã dừng hoàn toàn hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	886.481.393.995	713.120.632.797	24%
Doanh thu thuần	452.438.409.449	390.714.154.359	16%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	71.827.539.088	39.248.914.101	83%
Lợi nhuận khác	(357.783.060)	(268.701.590)	33%
Lợi nhuận trước thuế	71.469.756.028	38.980.212.511	83%
Lợi nhuận sau thuế	56.721.382.236	30.647.831.900	85%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	10%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm 2021	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio		

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i>	2,41	3,74
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i>	2,03	3,01
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/<i>capital structure Ratio</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0,29	0,17
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owner's Equity ratio</i>)	0,42	0,21
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/<i>Operation capability Ratio</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i> :	2,77	2,19
+ Vòng quay tổng tài Sản/ <i>Total asset turnover</i> :	0,57	0,52
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/<i>Profitability</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	0,13	0,08
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	0,09	0,05
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	0,06	0,04
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Profit from business activities/ Net revenue Ratio</i>)	0,16	0,10

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần/*Shares*: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài

- Tổng số cổ phần của Công ty : 21.141.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 20.952.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 189.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure*: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

Danh muc	Cổ đông trong nước		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1.Cổ đông Nhà nước:	5.538.167	55.381.670	26.20%

2. Cổ đông nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	13.789.959	137.899.590	65.23%
3. Cổ đông trong Công ty:	446.473	4.464.730	2.11%
Cổ phiếu quỹ	189.000	1.890.000	0.89%
Tổ chức Công đoàn	0	0	0
Cán bộ công nhân viên	257.473	2.574.730	1.22%
4. Cổ đông ngoài Công ty:	1.366.401	13.664.010	6.46%
Cá nhân	521.859	5.218.590	2.47%
Tổ chức	844.542	8.445.420	3.99%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thường, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp)

Lần	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành
1.	2008	4.000.000.000	37.500.000.000	Phát hành cho cổ đông chiến lược.
2.	2008	12.500.000.000	50.000.000.000	Phát hành cho cổ đông chiến lược. Phát hành cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động
3.	2010	12.000.000.000	62.000.000.000	Phát hành riêng lẻ.
4.	2015	31.000.000.000	93.000.000.000	Phát hành riêng lẻ.
5.	2015	4.650.000.000	97.650.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động.
6.	2017	32.550.000.000	130.200.000.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng.
7.	2019	6.210.000.000	136.410.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động.
8.	2020	75.000.000.000	211.410.000.000	Trái phiếu chuyển đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ : Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch

- Trong năm, Công ty không thực hiện thu hồi cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác/*Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính : không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm : 776.659 kg

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức : không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng :

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Năng lượng điện: 2.460.721 kWh

- Năng lượng dầu diezen: 263.000 lít

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

- Năng lượng mặt trời: 7.821 kWh

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nước sinh hoạt thành phố

- Lưu lượng nước sử dụng: 31.830 m³/năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử

- Tỉ lệ phần trăm tái sử dụng: 10%

- Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: m³/năm

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường :
Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Mức lương bình quân	Số tiền (đồng/tháng)
2017	9.439.357
2018	8.909.098
2019	10.976.273
2020	10.950.140
2021	12.061.028

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là kỹ năng về GMP, kỹ

năng về quản lý đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công nhân, nhân viên tại nhà máy sản xuất. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về GMP, về chuyên môn, nghiệp vụ, nội quy lao động, an toàn phòng cháy chữa cháy, trách nhiệm quyền hạn được giao.

Đào tạo hàng năm: Căn cứ vào nhu cầu hoạt động của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khóa huấn luyện nội bộ hoặc kết hợp với các tổ chức chuyên nghiệp để huấn luyện. Kết quả sau mỗi khóa học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo. Những cán bộ nhân viên cử đi học được Công ty hỗ trợ chi phí học tập và tạo điều kiện về thời gian.

Điều kiện làm việc:

Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Nhà ăn khang trang, thoáng mát, sạch sẽ, đảm bảo về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Tất cả cán bộ công nhân viên đều được Công ty đài thọ một suất ăn mỗi ngày, ngoài ra đối với cán bộ sản xuất trực tiếp còn được hưởng chế độ trợ cấp độc hại.

Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 tiếng đối với các bộ phận văn phòng. Đối với cán bộ sản xuất, Công ty đang tổ chức sản xuất theo ca, với nhịp độ sản xuất 02 ca/ngày. Đối với các bộ phận đặc thù nhịp độ 03 ca/ngày.

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Luật lao động.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi và bảo hiểm cho người lao động:

Công ty có chế độ lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề và bảo đảm quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật. Nhằm khuyến khích động viên sự cống hiến, đóng góp của cán bộ công nhân viên trong Công ty, góp phần tăng năng suất và chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng theo bình bầu Nhân viên xuất sắc. Ngoài ra, tùy vào hiệu quả kinh doanh, Công ty xét thưởng thêm cho các cán bộ, tập thể nhân viên có nhiều đóng góp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bằng cách cộng thêm từ 1 đến 4 tháng lương vào cuối mỗi năm. Hội đồng khen thưởng sẽ xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện năng suất lao động, tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức sản xuất.

Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể như: hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên, tổ chức đi nghỉ mát trong và ngoài nước, duy trì phong trào Văn - Thể - Mỹ. Công đoàn cơ sở Công ty được trao tặng bằng khen của Công đoàn y tế Việt Nam công nhận là Công

đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc trong nhiều năm liền.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Tổng giờ đào tạo 2021: 120 giờ

- Lượt đào tạo: 100 lượt

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

TT	Nội dung, địa điểm	Kinh phí (VNĐ)	Ghi chú
1	Các nguồn hỗ trợ & phụng dưỡng mẹ VNAH	21.000.000	
2	Ứng hộ Quỹ vắc xin/ công tác phòng, chống dịch COVID-19 do UBMTTQ thành phố phát động	100.000.000	
3	Ứng hộ Quỹ vì người nghèo, Hội nạn nhân chất độc da cam, Hội người mù, Quỹ khuyến học....	60.000.000	
4		181.000.000	

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)

- Những tiến bộ công ty đã đạt được :

Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài làm cho việc cung ứng nguyên vật liệu sản xuất gặp nhiều khó khăn. Trong tình hình đó, Công ty vừa phải bảo đảm thực hiện nghiêm túc các quy định phòng chống dịch của nhà nước vừa phải bảo đảm duy trì hoạt động sản xuất để cung ứng thuốc cho nhu cầu phòng chống dịch và bảo đảm việc làm cho người lao động. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2021 đạt 90,5% so với kế hoạch đề ra. Tình hình chất lượng sản phẩm sản xuất trong năm ổn định. Duy trì 100% nguyên tắc GMP trong sản xuất, đảm bảo tuân thủ đúng các SOP, qui trình sản xuất đang được áp dụng. Giao hàng đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng sản phẩm khi xuất xưởng.

Đánh giá kết quả kinh doanh:

Trong năm 2021, đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động

kinh doanh chung của Công ty tại thị trường lớn. Các Bệnh viện tuyến trung ương, bệnh viện tâm thần đa số đều chuyển qua thực hiện điều trị Covid trong thời gian dài, nên lượng Bệnh nhân khám chữa bệnh ít đi, tỷ lệ mua sắm thuốc theo kết quả trúng thầu giảm sút. Làm ảnh hưởng không nhỏ đến Doanh thu của Công ty.

Trong tình hình khó khăn chung, nhiều doanh nghiệp phải ngừng hoạt động/ giải thể, Danapha với thay đổi kịp thời trong chính sách bán hàng đã giúp tiết kiệm chi phí, duy trì hoạt động sản xuất, đảm bảo cung ứng hàng hóa ra thị trường. Doanh thu năm 2021 tăng 15,8% và lợi nhuận trước thuế tăng mạnh (83,3%) so với năm 2020, giúp đảm bảo sức khỏe tài chính của Doanh nghiệp cũng như đảm bảo đời sống cho các cán bộ công nhân viên.

2. Tình hình tài chính/Financial Situation

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Biến động	
A- Tài sản ngắn hạn	625.625.130.318	458.084.111.628	167.541.018.690	37%
B- Tài sản dài hạn	260.856.263.677	255.036.521.169	5.819.742.508	2%
Tổng tài sản	886.481.393.995	713.120.632.797	173.360.761.198	24%
C- Nợ phải trả	260.126.069.490	122.462.617.573	137.663.451.917	112%
I. Nợ ngắn hạn	260.126.069.490	122.462.617.573	137.663.451.917	112%
II. Nợ dài hạn	-	-	-	-
D- Vốn chủ sở hữu	626.355.324.505	590.658.015.224	35.697.309.281	6%
I. Vốn chủ sở hữu	626.158.086.243	590.460.776.962	35.697.309.281	6%
II. Nguồn kinh phí/quỹ khác	197.238.262	197.238.262	-	0%
Tổng nguồn vốn	886.481.393.995	713.120.632.797	173.360.761.198	24%

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Biến động
Tỷ lệ TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,41	3,74	-36%
Tỷ trọng vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,71	0,83	-15%

Trong năm, Công ty đã thực hiện vay ngắn hạn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư tài chính nên tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn đã tăng đáng kể. Điều này cũng đã làm cho tỷ lệ TS ngắn hạn/nợ ngắn hạn và tỷ trọng vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản giảm tương ứng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tình hình nhân sự khối sản xuất có nhiều biến động trong 2021. Lực lượng lao động trực tiếp có thời điểm thiếu hụt nghiêm trọng do có nhiều người phải thực hiện cách ly tại nhà theo quy định phòng chống dịch Covid-19. Để đáp ứng kịp thời nhu cầu hàng hóa cho kinh doanh, các chuyên sản xuất đã tổ chức làm thêm từ 2- 3h vào các ngày sản xuất bình thường trong tuần, làm thêm hầu hết các ngày thứ 7 trong năm và khoảng 1-2 ngày chủ nhật/1 tháng tùy tình hình sản xuất thực tế tại mỗi thời điểm. Khi cần thiết thì tuyển thêm lao động thời vụ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Xuất phát từ mục tiêu phát triển trong tương lai của ngành Dược, dựa trên mô hình bệnh tật và nhu cầu dược phẩm tại Việt Nam, cũng như cơ hội về hợp tác với các đối tác chiến lược nước ngoài để có thể sản xuất với năng suất lớn dược phẩm đảm bảo chất lượng, cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu, trong năm 2021, Công ty đã đầu tư dự án xây dựng một nhà máy sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn GMP-EU nhằm mục đích tạo ra các dược phẩm có chất

lượng cao, đủ sức cạnh tranh trên thị trường nội địa và xuất khẩu sang các nước trên thế giới và dự kiến đến năm 2023 sẽ đi vào hoạt động. Các sản phẩm sẽ được lựa chọn trong dự án theo đúng mục tiêu định hướng lớn về sản phẩm Công nghệ cao được ưu tiên phát triển trong thời kỳ hội nhập của Chính phủ cũng như của lãnh đạo thành phố Đà Nẵng: Sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, phù hợp với mô hình bệnh tật của bệnh nhân cao tuổi tại Việt Nam, mang nhiều giá trị cho xã hội, hiện đại, thân thiện môi trường, cải thiện cuộc sống của con người ở mức cao nhất.

Đồng thời, Công ty Cổ phần Dược Danapha đưa ra những định hướng phù hợp trong tương lai:

- Lên kế hoạch để thông qua các nhà phân phối mở rộng thị trường xuất khẩu sang Đông Nam Á, Lào, Campuchia, Thái Lan, Nhật, Hàn Quốc.
- Tiếp tục duy trì và phát triển kênh ETC: Đảm bảo công tác đấu thầu hoạt động ổn định để giữ các thị trường truyền thống đối với các nhóm sản phẩm đông dược và tâm thần. Thúc đẩy doanh số và hỗ trợ chi phí thực hiện thầu cho chi nhánh, bằng cách: lập kế hoạch thực hiện thầu trước 6 tháng, lên kế hoạch thực hiện chi tiết thầu chi tiết theo sản phẩm.
- Khai thác tối đa các sản phẩm còn lợi thế cạnh tranh trong nhóm có tương đương sinh học. Tập trung đưa vào nghiên cứu thử tương đương sinh học thêm các sản phẩm mới trong năm 2022.
- Tập trung thúc đẩy kênh OTC qua phân phối để tăng độ phủ vùng trồng, tăng tính nhận diện thương hiệu của Công ty.
- Thúc đẩy tiến độ các công tác liên quan đến việc đăng ký Hồ sơ thuốc.
- Tiếp tục thực hiện việc giảm giá thành sản phẩm dựa trên cơ sở giảm giá nguyên vật liệu đầu vào.

Trong tương lai hứa hẹn nguy cơ và tác động dịch Covid 19 đang dần giảm đi, hoạt động sản xuất nguyên liệu đang phục hồi, thị trường dần quay lại trạng thái cũ, các doanh nghiệp dược Việt Nam, trong đó có Danapha sẽ tìm cách đón bắt cơ hội, tận dụng thời gian để chuẩn bị về mọi mặt cho các hoạt động đầu tư lớn sau dịch.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)*

- Không có ý kiến

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...) : sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích, giảm thiểu các tác động ra môi trường

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động : đảm bảo tốt đời sống vật chất tinh thần cho toàn thể người lao động tại Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương : thực hiện tốt các chương trình xã hội tại địa phương (Năm 2021 : tổng kinh phí cho các hoạt động xã hội là 181 triệu đồng)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội*

Năm 2021 là một năm có quá nhiều bất lợi và khó khăn cộng đồng doanh nghiệp nói chung và hoạt động của Danapha nói riêng khi mà dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên vượt lên trên những thách thức khó khăn đó, lãnh đạo cùng tập thể người lao động Danapha đã nỗ lực không ngừng để mang lại những kết quả tương đối khả quan. Kết quả kinh doanh đạt 101,6% như kế hoạch kỳ vọng. Lợi nhuận trước thuế tăng 83,3% so với năm 2020 và đạt 108,3% so với kế hoạch năm, đây cũng là điểm sáng trong hoạt động SXKD của doanh nghiệp khi mà tình hình chung còn rất khó khăn.

Danapha cũng luôn hướng đến việc thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe thì đây là mục tiêu mà Danapha luôn hướng đến và theo đuổi vì sức khỏe của cộng đồng. Các hoạt động xã hội, thiện nguyện cũng được triển khai thường xuyên và duy trì qua nhiều năm. Đời sống người lao động luôn được quan tâm và không ngừng được nâng cao. Duy trì thường xuyên và ổn định việc làm cho người lao động. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các chế độ an sinh xã hội và quyền lợi của người lao động theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Hoạt động bảo vệ môi trường cũng là hoạt động được công ty quan tâm hàng đầu và duy trì thường xuyên. Môi trường lao động luôn được đảm bảo tốt nhất cho người lao động. Hệ thống xử lý nước thải, khí thải được kiểm tra, đo đếm định kỳ để có hướng xử lý kịp thời. Công ty thực hiện đầy đủ các báo cáo đánh giá tác động môi trường, chịu sự kiểm tra định kỳ và đột xuất của cơ quan chức năng và chưa có phát hiện sai sót nào.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc diễn ra thường xuyên theo các quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty. Bám sát các định hướng hoạt động của công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Cụ thể giám sát các mặt hoạt động:

- Giám sát việc thực hiện các báo cáo và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD của Tổng Giám đốc để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021.

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Giám sát việc thực hiện các chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

- Một số thành viên HĐQT cũng là thành viên Ban Tổng Giám đốc nên việc cung cấp thông tin cũng như báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Lên kế hoạch để thông qua các nhà phân phối mở rộng thị trường xuất khẩu sang Đông Nam Á, Lào, Campuchia, Thái Lan, Nhật, Hàn Quốc.

- Tiếp tục duy trì và phát triển kênh ETC: Đảm bảo công tác đấu thầu hoạt động ổn định để giữ các thị trường truyền thống đối với các nhóm sản phẩm đông dược và tâm thần. Thúc đẩy doanh số và hỗ trợ chi phí thực hiện thầu cho chi nhánh, bằng cách: lập kế hoạch thực hiện thầu trước 6 tháng, lên kế hoạch thực hiện chi tiết thầu chi tiết theo sản phẩm.

- Khai thác tối đa các sản phẩm còn lợi thế **cạnh tranh** trong nhóm có tương đương sinh học. Tập trung đưa vào nghiên cứu thử tương đương sinh học thêm các sản phẩm mới trong năm 2022.

- Tập trung thúc đẩy kênh OTC qua phân phối để tăng độ phủ vùng trồng, tăng tính nhận diện thương hiệu của Công ty.

- Thúc đẩy tiến độ các công tác liên quan đến việc đăng ký Hồ sơ thuốc. Tiếp tục thực hiện việc giảm giá thành sản phẩm dựa trên cơ sở giảm giá nguyên vật liệu đầu vào.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị : (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác

* Danh sách thành viên HĐQT trước thời điểm 18/4/2021:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Quốc Thắng	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách
2	Ông Lê Văn Sơn	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3	Ông Đinh Xuân Hấn	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Bà Phạm Hương Giang	Thành viên HĐQT	Chuyên trách
5	Ông Phạm Khắc Hà	Thành viên HĐQT	Chuyên trách
6	Ông Lê Thăng Bình	Thành viên HĐQT	Chuyên trách
7	Ông Nguyễn Kim Phúc	Thành viên HĐQT	Chuyên trách

Ngày 18/4/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã có nghị quyết thông qua việc phê chuẩn danh sách thành viên HĐQT mới. Cụ thể như sau:

* Danh sách thành viên HĐQT kể từ ngày 18/4/2021:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Quốc Thắng	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách
2	Ông Lê Văn Sơn	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3	Ông Đinh Xuân Hấn	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Bà Phạm Hương Giang	Thành viên HĐQT	Chuyên trách
5	Ông Phạm Khắc Hà	Thành viên HĐQT	Chuyên trách
6	Ông Lê Thăng Bình	Thành viên HĐQT	Chuyên trách
7	Bà Bùi Thị Minh Thu	Thành viên HĐQT	Không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban

Công ty chưa thành lập các tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể

số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

*** Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp tuy nhiên HĐQT đã tổ chức 02 phiên họp trực tiếp, 02 phiên họp trực tuyến và xin ý kiến bằng văn bản 17 nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để kịp thời ban hành các nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động SXKD của công ty đồng thời đảm bảo về số lần họp theo các quy định hiện hành. Các thành viên HĐQT mới và cũ tham gia hoặc ủy quyền dự họp đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị công ty đã ban hành 40 nghị quyết và quyết định về các lĩnh vực, nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể các nội dung như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	19/2021/NQ-HĐQT	08/02/2021	Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi cho đối tác chiến lược	100%
2	20/2021/NQ-HĐQT	08/02/2021	Thông qua kế hoạch sản phẩm và kế hoạch KD của dự án CNC	100%
3	21/2021/NQ-HĐQT	08/02/2021	Thông qua kế hoạch đấu thầu Gói thầu số 01 và Gói thầu số 02	100%
4	22/2021/NQ-HĐQT	08/02/2021	Thông qua việc ký HĐ với Danson Group làm đối tác tư vấn MKT và bán hàng cho Danapha	100%
5	24/2021/NQ-HĐQT	27/02/2021	Thông qua việc bổ sung tổ chức tín dụng và điều chỉnh hạn mức vay	100%
6	26B/2021/NQ-HĐQT	12/4/2021	Thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên 2021	100%
7	45/2021/NQ-HĐQT	17/4/2021	Thông qua việc triển khai đầu tư dự án cao ốc tại lô đất A24 đường Nguyễn Văn Linh	100%
8	46/2021/NQ-HĐQT	17/4/2021	Thông qua việc ký HĐ tư vấn MKT và bán hàng với Danson Group	100%
9	47/2021/NQ-HĐQT	17/4/2021	Thông qua mức thưởng cho HĐQT nếu vượt kế hoạch lợi nhuận	100%
10	48/2021/QĐ-HĐQT	18/4/2021	Bổ nhiệm TGD NK 2021-2026 đối với ông Lê Thăng Bình	100%
11	49/2021/QĐ-HĐQT	18/4/2021	Bổ nhiệm KTT NK 2021-2026 đối với bà Trương Thị Diệu Huyền	100%
12	50/2021/QĐ-HĐQT	18/4/2021	Bổ nhiệm Phó TGD NK 2021-2026 đối với ông Nguyễn Kim Phúc	100%
13	51/2021/QĐ-HĐQT	18/4/2021	Bổ nhiệm Phó TGD NK 2021-2026 đối với ông Mai Đăng Đầu	100%
14	52/2021/QĐ-HĐQT	18/4/2021	Bổ nhiệm Phó TGD NK 2021-2026 đối với ông Dương Chi Toàn	100%
15	52A/2021/QĐ-HĐQT	03/5/2021	QĐ thành lập Tổ thẩm định KH LCNT Gói thầu số 01	100%
16	54/2021/QĐ-HĐQT	10/5/2021	QĐ phê duyệt KH LCNT Gói thầu số 01	100%

17	55/2021/QĐ-HĐQT	12/5/2021	QĐ phê duyệt HSMT Gói thầu số 01	100%
18	58/2021/NQ-HĐQT	18/5/2021	Thông qua việc lựa chọn TCT Dược VN thử BE 02 SP	100%
19	60/2021/NQ-HĐQT	07/6/2021	Thông qua việc bổ sung nguồn vốn vay từ DANHSON – BG LTD., và điều chỉnh hạn mức vay tại các NH	100%
20	63/2021/NQ-HĐQT	26/6/2021	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá AFA để soát xét và thực hiện BCTC năm 2021	100%
21	65/2021/NQ-HĐQT	28/6/2021	Thông qua việc ký HĐ bao tiêu SP Zodalán của Danapha với Công ty Codupha	100%
22	67/2021/QĐ-HĐQT	06/7/2021	Phê duyệt dự toán, thông số kỹ thuật và điều khoản tham chiếu hạng mục Lựa chọn tư vấn tổng thể và Mua sắm thiết bị SX thuộc Dự án “Nhà máy SX dược phẩm và TT NCPT công nghệ cao”	100%
23	70/2021/NQ-HĐQT	19/7/2021	Thông nhất lựa chọn phương án di dời toàn bộ nhà máy SX của Danapha tại 253 DSTK vào Khu CNC Đà Nẵng	100%
24	78/2021/NQ-HĐQT	21/7/2021	Thông qua việc điều chỉnh chi tiết mã ngành 4649, 4669, 4772 và 6810	100%
25	80/2021/NQ-HĐQT	04/8/2021	Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2021	100%
26	85/2021/NQ-HĐQT	14/8/2021	Thông qua việc tiếp tục công tác lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu xây dựng phần thô của Dự án Nhà máy SX dược phẩm OSD	100%
27	87/2021/NQ-HĐQT	01/10/2021	Thông qua nội dung điều chỉnh Dự án GD1 “Nhà máy SX dược phẩm OSD công nghệ cao”	100%
28	88/2021/NQ-HĐQT	01/10/2021	Thông qua chủ trương đầu tư Dự án GD2 “Nhà máy SX dược phẩm và TT NCPT công nghệ cao”	100%
29	89/2021/NQ-HĐQT	01/10/2021	Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty	100%
30	90/2021/NQ-HĐQT	01/10/2021	Thông qua việc tạm hoãn nội dung Điều lệ Công ty và Trái phiếu chuyển đổi	100%
31	91/2021/NQ-HĐQT	01/10/2021	Thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành ĐHCĐ năm 2017	100%
32	92/2021/NQ-HĐQT	01/10/2021	Thông qua việc ủy quyền cho TGD Công ty tổ chức triển khai việc lựa chọn và phê duyệt kết quả LCNT cho các gói thầu thuộc Dự án “Nhà máy SX dược phẩm và TT NCPT CNC”	100%

33	93/2021/NQ-HĐQT	01/10/2021	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	100%
34	97/2021/NQ-HĐQT	08/11/2021	Thông qua việc điều chỉnh một số nội dung Dự án Nhà máy SX dược phẩm OSD công nghệ cao đã được ĐHĐCĐ thông qua	100%
35	98/2021/NQ-HĐQT	08/11/2021	Thông qua chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy SX dược phẩm và TT NCPT công nghệ cao GD2	100%
36	104/2021/NQ-HĐQT	16/11/2021	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu của Danapha lên sàn Upcom	100%
37	115/2021/NQ-HĐQT	25/12/2021	Thông qua việc chấm dứt các hợp đồng mua sắm MMTB Đài Loan của Dự án nhà máy OSD giai đoạn trước đây	100%
38	117/2021/NQ-HĐQT	26/12/2021	Thông qua việc ký kết hợp đồng có xung đột lợi ích giữa DNP và DSG gồm HĐ phân phối SP và HĐ cung cấp dịch vụ	100%
39	119/2021/NQ-HĐQT	26/12/2021	Thông qua việc ký kết hợp đồng có xung đột lợi ích về xuất khẩu hàng hóa giữa Danapha và Danson-BG ODD	100%
40	121/2021/NQ-HĐQT	26/12/2021	Thông qua việc ký kết hợp đồng có xung đột lợi ích giữa DNP và DSG gồm HĐ gia công SX và HĐ phân phối SP nhập khẩu	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

Các thành viên HĐQT độc lập đã thể hiện tốt vai trò của mình trong hoạt động của HĐQT nói riêng và hoạt động của công ty nói chung. Các thành viên độc lập hội đồng quản trị đóng góp vào những quyết định quan trọng của quản trị công ty, đặc biệt là trong việc đánh giá thành tích điều hành, rà soát báo cáo tài chính và giải quyết các vấn đề có xung đột về lợi ích. Các thành viên độc lập hội đồng quản trị đem lại cho cổ đông niềm tin rằng những quyết định mà hội đồng quản trị đưa ra là vô tư và không thiên vị. Sự tham gia của thành viên độc lập hội đồng quản trị giúp duy trì sự minh bạch trong quá trình tổ chức và hoạt động của công ty, nâng cao hiệu quả hoạt động của hội đồng quản trị và quan trọng hơn là cải thiện chất lượng quản trị tại công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán : (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành)

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban KT	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Hoàng Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	18/04/2021- nay	Tiến sĩ kinh tế
2	Nguyễn Văn Khái	TV Ban Kiểm soát	18/04/2021- nay	Cử nhân kinh tế
3	Giang Văn Bình	TV Ban Kiểm soát	18/04/2021- nay	Cử nhân kinh tế

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hoàng Giang	3/3	100%	100%	
2	Nguyễn Văn Khái	3/3	100%	100%	
3	Giang Văn Bình	3/3	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của Hội đồng quản trị

Họ và tên	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Ông Nguyễn Quốc Thắng	897.824.095	840.000.000
Ông Đinh Xuân Hân	144.782.049	120.000.000
Ông Phạm Khắc Hà	144.782.049	120.000.000
Ông Lê Văn Sơn	144.782.049	120.000.000
Ông Lê Thăng Bình	144.782.049	70.000.000
Bà Phạm Hương Giang	144.782.049	60.000.000
Bà Bùi Thị Minh Thu	95.940.169	-
Cộng	1.717.674.509	1.600.000.000

Thu nhập Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Ông Lê Thăng Bình	1.004.132.591	609.024.981
Ông Mai Đăng Đầu	538.806.638	520.305.696
Ông Dương Chí Toàn	590.001.174	525.114.608
Ông Nguyễn Kim Phúc	651.347.467	569.515.129
Cộng	2.784.287.870	2.791.483.089

Thu nhập của Ban Kiểm soát

Họ và tên	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Ông Nguyễn Hoàng Giang	343.478.634	360.000.000
Ông Nguyễn Văn Khái	72.391.028	60.000.000
Ông Giang Văn Bình	49.564.105	-
Cộng	465.433.767	577.001.444

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng

Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên : không có giao dịch

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.							
2.							

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

- Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn góp vốn
- Công ty TNHH Danhson-BG	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt
- Công ty Cổ phần Danson Group	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt
- Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Danson	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt
- Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: chấp nhận toàn phần

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, ...

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC
TS. Lê Thăng Bình**